TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày 15 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM

TÒA ÁN DÂN NHÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thế Doanh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đinh Văn Tuyền
Bà Đinh Thị Oanh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Bà Bàn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2019/TLST-HS ngày 04/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HS ngày 05/11/2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn V (tên gọi khác: không) - Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1988 tại huyên C, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu th ường trú: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn A và bà Nông Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01 (một) - Ngày 15/5/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông xử phạt 30 tháng tù về tội "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng"; tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 8 giờ ngày 11/3/2019, tổ công tác của Công an huyện B phối hợp với Công an thị trấn Ph bắt quả tang Phạm Văn V (sinh năm 1988; trú tại: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi ở: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực phố N, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Kiểm tra trên người V, tổ công tác phát hiện, thu giữ tại túi áo trong bên trái chiếc áo khoác V đang mặc có một ví màu xám, bên trong có một gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều chữ, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác tiến hành thử phản ứng nhanh chất bột màu trắng cho kết quả trùng với phản ứng của chất ma túy (Heroine). Tổ công tác gói chất bột trên lại và niêm phong trong phong bì ký hiệu "V". Ngoài ra, tổ công tác còn phát hiện, tạm giữ của V một xi lanh nhựa đã qua sử dụng. Hồi 10 giờ 00 phút cùng ngày, Công an huyện B mở niêm phong phong bì ký hiệu "V" cân xác định khối lượng gói chất bột màu trắng là 0,113g, rồi niêm phong toàn bộ vào phong bì ký hiệu "V2" gửi cơ quan giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 57/KTHS-MT ngày 17/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *"Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu "V2" gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,113 g (không phẩy một một ba gam)".*

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, V khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 09/3/2019, V một mình đi xe bus xuống Km 31 (đoạn rẽ đi huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) thuộc huyện P, tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, V gặp và mua với một người đàn ông lạ mặt khoảng 30 tuổi được 01 gói ma túy với số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Sau đó, V sử dụng một ít từ gói ma túy vừa mua được. Số ma túy còn lại V gói lại và cất vào ví để sử dụng tiếp. Ngày 10/3/2019, V đi lên xã V, huyện B chơi và ngủ lại ở đó. Đến sáng ngày 11/3/2019, V đi đến khu vực phố N, thị trấn Ph, huyện B để đón xe khách lên tỉnh Cao Bằng thì bị Công an bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS-BT ngày 04/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện B để xét xử đối với Phạm Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng.

- Về vật chứng, biện pháp tư pháp : Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì ký hiệu "T57" bên trong có 0,090g ma túy và phong bì niêm phong ký hiệu V2 do cơ quan giám định hoàn trả; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "V 3" bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "V"; 01 ví màu xám đã qua sử dụng, 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo V được niêm phong trong phong bì ký hiệu "V1".

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi và quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để khẳng định: Do bản thân sử dụng ma túy nên vào ngày 11/3/2019 tại khu vực phố N, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Phạm Văn V đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nhỏ ma túy (Heroine) có khối lượng 0,113g (không phẩy một một ba gam) với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân gia tăng tệ nạn nghiện ma túy tại địa phương. Do đó, bản cáo trạng số 45/CT-VKSBT ngày 04/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu - Đã từng bị kết án. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Năm 2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 30 tháng tù về tội "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng", đến nay chưa chấp hành xong về phần án phí và bồi thường dân sự. Do đó, bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo gây ra đối với xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần buộc bị cáo đi cải tạo tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo và tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, HĐXX không áp dụng.

[4]. Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi đã bán ma túy cho Việt tại khu vực đường sẽ đi huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 09/3/2019 nhưng do V không biết tên, địa chỉ của người đàn ông này nên không có cơ sở để điều tra xác minh.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "T 57" do cơ quan giám định hoàn trả bên trong có chứa 0,090g chất ma túy và 01 (một) phong bì ký hiệu "V2"; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "V3" bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "V"; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "V1" bên trong có: 01 (một) ví màu xám, đã qua sử dụng được bị cáo dùng để cất giữ gói ma túy, 01 (một) xi lanh nhựa, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo. Tất cả không còn giá trị sử dụng hoặc là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm: "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Về vật chứng, biện pháp tư pháp : Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "T57" do cơ quan giám định hoàn trả bên trong có chứa 0,090g chất ma túy và 01 (một) phong bì ký hiệu "V2"; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "V 3" bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phon g ban đầu ký hiệu " V"; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "V1" bên trong có 01 (một) ví màu xám, đã qua sử dụng, 01 (một) xi lanh nhựa, đã qua sử dụng.

(*Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 05/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B*).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Bị cáo Phạm Văn V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện B;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thế Doanh